

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 06-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Như N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực 6, phường VI, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S (*đã chết*) và bà Phạm Thị H (*đã chết*); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo chưa có chồng, con. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 24/02/2023 được tại ngoại – Có mặt.

2. Nguyễn Thị T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (*đã chết*) và bà Trần Thị V; bị cáo chưa có chồng, có 01 con 12 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G – Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Lý L, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/12/2022, Phạm Thị Như N đi từ thành phố H đến tỉnh Đắk Nông thuê phòng số 103, nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố 10, phường N, thành phố G để ở và thăm bạn trai là Trần Lý L.

Ngày 20/12/2022, N được một người bạn tên T (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) cho 01 tép ma túy đá, 06 viên hồng phiến và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi được cho, N lấy tép ma túy đá ra rồi sử dụng một mình hết số ma túy này. Đến ngày 21/12/2022, do chủ nhà nghỉ thông báo phòng 103 nhà nghỉ H cần được sửa chữa nên N chuyển sang ở tại phòng 111.

Vào khoảng 07h30' ngày 23/12/2022, N nhắn tin qua ứng dụng Zalo rủ Nguyễn Thị T đến nhà nghỉ H để sử dụng hồng phiến nhưng T đang bận nên không trả lời. Đến khoảng 10h20' cùng ngày, T gọi điện lại hỏi N đang ở đâu thì N nói đang ở nhà nghỉ H. Lúc này, N tiếp tục rủ T đến nhà nghỉ sử dụng ma túy đồng thời nói T có ma túy thì đưa lên thì T đồng ý. Sau đó, T vào nhà lấy tép ma túy đá (*do một người nam giới chưa rõ nhân thân, lai lịch cho T trước đó*) rồi điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu đen đỏ, biển kiểm soát 48B1- 744.25 (*là xe của bà Trần Thị V – mẹ của T*) đến nhà nghỉ H. Khi đến nơi, T thấy trong phòng còn có L đang ở cùng với N. Lúc này, N lấy 06 viên hồng phiến, 01 kéo kim loại, 01 bật lửa và 01 bộ sử dụng ma túy ra đưa cho T. Tuy nhiên, do không thích hồng phiến nên T lấy tép ma túy đá của mình mang theo để sử dụng. Thấy vậy, N nói T để lại cho mình một phần ma túy thì T đồng ý. Lúc này, T đổ $\frac{1}{2}$ số ma túy vào nỏ, số ma túy còn lại T đưa cho N cất giữ. Tiếp đó, T dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ để ma túy đá tan chảy. Khi N và T đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố G phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, T và N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 389/KL-KTHS, ngày 28/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon không màu, được hàn kín các góc, kích thước (1,8x2)cm được niêm phong trong bì thư M01 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,0129gam. (*Đã sử dụng hết cho công tác giám định*)

- Chất rắn màu trắng đục đựng trong ống thủy tinh hình cầu được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là chất ma túy; có khối lượng mẫu là 0,0982 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,0680 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1941/KL-KTHS, ngày 30/12/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: 06 viên nén màu đỏ, có cùng đường kính 0,6cm, dày 0,25cm đựng trong túi nilon có khóa kéo bằng nhựa, miệng

túi có đường viền màu đỏ, niêm phong trong phong bì trên có ghi “Số 389/KL-KTHS; Mẫu M02 (06 viên nén) hoàn trả” được dán kín là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu là 0,62 gam. Hoàn lại sau giám định là 0,59 gam

Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine là 0,6329 gam.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Thị T, Phạm Thị Như N, Trần Lý L cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, Trần Lý L, Nguyễn Thị T đều khai nhận đã sử dụng ma túy một mình vào ngày 20/12/2022.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-GN, ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Phạm Thị Như N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Thị Như N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Như N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Như N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội. Tổng cộng bị cáo N phải chấp hành hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy hoàn trả sau giám định, 01 kéo, 02 bật lửa gas, 01 ví nâu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 ống hút nhựa do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của Phạm Thị Như N và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Thị T do liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG cho anh Trần Lý L và trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48B1- 744.25 cho bà Trần Thị V là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 11h00' ngày 23/12/2022, Phạm Thị Như N và Nguyễn Thị T đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ số 111 Nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố 10, phường Nghĩa T, thành phố G. Ngoài ra, N còn tàng trữ 0,6329 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để sử dụng.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định Phạm Thị Như N phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Điều 255. Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”.

Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải biết hành vi của mình đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những hệ lụy xấu ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe con người, là tiền đề cho những tệ nạn xã hội khác, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, tác động xấu đến đời sống xã hội. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ, đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, bị cáo N là người khởi xướng và cung cấp ma túy, là người thuê phòng và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo T là người cung cấp ma túy để sử dụng, do đó vai trò của bị cáo N cao hơn bị cáo T. Vì vậy cần phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe cũng như mục đích của hình phạt.

[3]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân xấu: Vào năm 2014, thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 10/4/2014, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay là thành phố G) khởi tố. Ngày 20/5/2014, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; bị cáo Nguyệt có nhân thân tốt.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Thị Như N do đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T có ông ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 kéo, 02 bật lửa gas, 01 ví nâu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ống hút nhựa là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của Phạm Thị Như N và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Thị T là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của anh Trần Lý L và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48B1- 744.25 của bà Trần Thị V: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh L và bà Vui là các chủ sở hữu hợp pháp.

[5]. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0129gam chất ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Thị T, do chưa đủ định lượng cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Công an thành phố G không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/12/2022 nên Công an thành phố G đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 908/QĐ-XPHC ngày 15/3/2023 với tổng số tiền bị xử phạt là 5.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/12/2022 của Trần Lý L: Công an thành phố G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 903/QĐ-XPHC ngày 03/01/2023 với số tiền bị xử phạt là 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/12/2022 của Phạm Thị Như N: Công an thành phố G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 909/QĐ-XPHC ngày 15/3/2023 với số tiền bị xử phạt là 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với nhà nghỉ H thuộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N - Đ hoạt động cho thuê phòng trọ, đã để xảy ra hoạt động tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực mình quản lý nên đã bị Công an tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 207/QĐ-XPHC ngày 16/02/2023 với số tiền bị xử phạt là 30.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với đối tượng nam giới tên T là người cho Phạm Thị Như N và Nguyễn Thị T ma túy, hiện CQĐT chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên

Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Về mức hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo N và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Thị Như N phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Như N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 13/12/2022 đến ngày 24/02/2023*).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Như N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 13/12/2022 đến ngày 24/02/2023*).

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phạm Thị Như N phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 13/12/2022 đến ngày 24/02/2023*).

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (*ngày 23/12/2022*).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy hoàn trả sau giám định;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 kéo, 02 bật lửa gas, 01 ví nâu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 ống hút nhựa.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của Phạm Thị Như N và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Thị T.

(Các vật chứng có đặc điểm nêu tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Công an thành phố G và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Phạm Thị Như N và bị cáo Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp G;
- Chi cục THADS Tp G;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

T.P CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

